

疫苗接種非屬強制性 僱主或仲介應尊重移工意願

中文

- 施打疫苗前皆須經醫師綜合評估適合施打，且經當事人簽署施打疫苗意願書後，方能由醫護人員予以接種
- 倘移工簽署不合理之「施打疫苗切結書」，不影響其後續施打疫苗後之救濟權益，故簽署該切結書並無實益
- 遇有要求簽署「施打疫苗切結書」請打1955專線處理

施打疫苗切結書
SURAT PERNYATAAN VAKSINASI
GIẤY CAM KẾT TIÊM NGỪA VACCINE COVID-19
Vaccination Statement

本人_____於台灣自願施打 COVID-19 疫苗，若施打後身體
有發生任何不良狀況或不適，本人自己承擔相關風險及相關治療費用，恐口無憑，
特此切結。

Saya bernama _____ atas keinginan sendiri mau vaksin COVID-19
di Taiwan. Saya paham vaksin _____ mengandung resiko _____ vaksin saya mengalami
kondisi yang tidak baik _____ mungkin terjadi dan
biaya perawatan terkait _____

Tên tôi là _____ của COVID-19 tại Đài
Loan. Nếu sau khi tiêm mà cơ thể _____ hoặc có phản ứng
không tốt thì tôi chịu tự chịu _____ quan cũng như chi phí điều trị.
Sự tôi nói không có bằng chứng _____

My name is _____ of COVID-19 vaccine in
Taiwan. If there is any _____ after the
vaccination, I bear the _____ statement as written
evidence.

切 結 人/ Pembuat Pernyataan/ Người cam kết/ Signatory:

護 照 號 碼/ No. Passport/ Số hộ chiếu/ Passport No.



勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY

廣告

การฉีดวัคซีนบังคับกันไม่ได้ นายจ้างหรือ บจก. ควรเคารพการตัดสินใจของแรงงาน

泰文

- ก่อนฉีดวัคซีน ต้องผ่านการประเมินความเหมาะสมในการรับวัคซีนได้จากแพทย์ก่อน หลังผู้รับวัคซีนเซ็นชื่อในหนังสือยินยอมรับวัคซีนด้วยความสมัครใจแล้ว เจ้าหน้าที่พยาบาลจึงจะฉีดวัคซีนให้ตามความประสงค์
- กรณีที่แรงงานต่างชาติเซ็นชื่อในหนังสือรับรองการฉีดวัคซีนอย่างไม่เป็นธรรม จะไม่ส่งผลกระทบต่อสิทธิประโยชน์ในการรับความช่วยเหลือจากการฉีดวัคซีนในภายหลัง ดังนั้นการทำหนังสือรับรองการฉีดวัคซีน จึงไม่มีผลต่อสิทธิประโยชน์ของแรงงานแต่อย่างใด
- หากถูกบังคับให้เซ็นชื่อในหนังสือรับรองการฉีดวัคซีน ร้องเรียนได้ที่สายด่วนคุ้มครองแรงงาน 1955

施打疫苗切結書
SURAT PERNYATAAN VAKSINASI
GIẤY CAM KẾT TIÊM NGỪA VACCINE COVID-19
Vaccination Statement

本人 _____ 於台灣自願施打 COVID-19 疫苗，若施打後身體
有發生任何不良狀況或不適，本人自己承擔相關風險及相關治療費用，恐口說無憑，
特此切結。

Saya bernama _____ atas _____ diri mau vaksin COVID-19
di Taiwan. Saya paksa _____ vaksin saya mengalami
kondisi yang tidak baik atau tidak nyaman mungkin terjadi dan
biaya perawatan terkait _____.

Tên tôi là _____ của vaccine COVID-19 tại Đài
Loan. Nếu sau khi tiêm mà có _____ xấu nào hoặc có phản ứng
không tốt thì cá nhân tôi tự _____ quan cũng như chi phí điều trị.
Sự lời nói không có bằng _____.

My name is _____ of COVID-19 vaccine in
Taiwan. If there is any _____ or _____ body after the
vaccination, I bear the _____ and treatment _____ myself, this statement as written
evidence.

切 結 人 / Pembuat Pernyataan / Người cam kết / Signatory
: _____

護 照 號 碼 / No. Passport / Số hộ chiếu / Passport No.
: _____



勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY

廣告

Vaccination is not mandatory, employers and labor brokers must respect the personal choice made by foreign workers whether to get vaccinated

英文

- Before the vaccine is administered a doctor will conduct a general medical evaluation to determine whether there are any risk factors that exclude the recipient from being vaccinated. After the evaluation the recipient must sign a Vaccination Agreement before the vaccine can be administered by a medical professional
- Foreign workers should be aware that signing a “Vaccination Letter of Guarantee” in no way impacts their right to relief after being vaccinated and as such offers no tangible benefits
- If you are asked to sign a “Vaccination Letter of Guarantee” please call the 1955 Hotline

施打疫苗切結書
SURAT PERNYATAAN VAKSINASI
GIẤY CAM KẾT TIÊM NGỪA VACCINE COVID-19
Vaccination Statement

本人 _____ 於台灣自願施打 COVID-19 疫苗，若施打後身體
有發生任何不良狀況或不適，本人自己承擔相關風險及相關治療費用，並口頭知悉，
特此切結。

Saya bernama _____ atas keinginan sendiri mau vaksin COVID-19
di Taiwan. Saya paham vaksin _____ mengandung resiko _____ vaksin saya mengalami
kondisi yang tidak baik _____ mungkin terjadi dan
biaya perawatan terkait _____

Tên tôi là _____ của COVID-19 tại Đài
Loan. Nếu sau khi tiêm mà cơ thể _____ hoặc có phản ứng
không tốt thì tôi chịu tự chịu _____ quan cũng như chi phí điều trị.
Số tôi nói không có bằng chứng _____

My name is _____ of COVID-19 vaccine in
Taiwan. If there is any _____ after the
vaccination, I bear the _____ statement as written
evidence.

切： 結 / Pembuat Pernyataan/ Người cam kết/ Signatory
: _____

護照號碼/ No. Passport/ Số hộ chiếu/ Passport No.
: _____



勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY

廣告

Không bắt buộc phải tiêm vắc-xin Covid-19. Chủ thuê hoặc công ty môi giới nên tôn trọng nguyện vọng của LĐNN

越南文

- Trước khi tiêm vắc-xin sẽ được bác sĩ đánh giá y tế và sau khi người được tiêm chủng ký Phiếu đồng ý tiêm vắc-xin, nhân viên y tế mới tiêm chủng.
- Nếu người lao động đã ký kết “Giấy cam kết tiêm ngừa vắc-xin Covid-19” thì cũng sẽ không ảnh hưởng đến quyền lợi được trợ cấp nếu xảy ra các thương tổn về sức khỏe do tiêm chủng vắc-xin, vì vậy, buộc người lao động ký giấy cam kết này là không có lợi gì cả.
- Nếu bị yêu cầu ký “Giấy cam kết tiêm ngừa vắc-xin Covid-19”, xin vui lòng gọi 1955 để được hỗ trợ giải quyết.



Tidak Ada Paksaan untuk Vaksinasi Majikan atau Agensi Harus Menghormati Kesiediaan Pekerja Migran

印尼文

- Sebelum vaksinasi, harus terlebih dahulu dievaluasi secara komprehensif oleh dokter apakah layak untuk menerima suntikan vaksin. Dan hanya setelah yang bersangkutan menandatangani surat kesediaan vaksinasi, barulah staf medis dapat menyuntikkan vaksin.
- Jika Pekerja Migran menandatangani “Surat Pernyataan Vaksinasi” yang tidak masuk akal, hal tersebut tidak akan mempengaruhi hak untuk memperoleh bantuan setelah vaksinasi dilakukan. Oleh karena itu, tidak ada gunanya menandatangani surat pernyataan terkait.
- Jika Anda diminta untuk menandatangani “Surat Pernyataan Vaksinasi”, silakan hubungi saluran khusus 1955 untuk ditindaklanjuti.

施打疫苗切結書
SURAT PERNYATAAN VAKSINASI
GIẤY CAM KẾT TIÊM NGŪA VACCINE COVID-19
Vaccination Statement

本人 _____ 於台灣自願施打 COVID-19 疫苗，若施打後身體
有發生任何不良狀況或不適，本人自己承擔相關風險及相關治療費用，並口頭知悉，
特此切結。

Saya bernama _____, atas keinginan sendiri mau vaksin COVID-19
di Taiwan. Saya paham vaksin _____ mengandung resiko. _____ vaksin saya mengalami
kondisi yang tidak baik. _____ menanggung _____ mungkin terjadi dan
biaya perawatan terkait.

Tên tôi là _____, tôi tự nguyện tiêm vaccine COVID-19 tại Đài
Loan. Nếu sau khi tiêm mà có _____, tôi tự chịu trách nhiệm hoặc có phần ứng
không số thì có nhân tôi tự chịu _____ quan cũng như chi phí điều trị.
Số tôi nói không có bằng chứng _____.

My name is _____ of COVID-19 vaccine in
Taiwan. If there is any _____ after the
vaccination, I bear the _____ statement as written
evidence.

切： 結 / Pembuat Pernyataan/ Người cam kết/ Signatory:

國 籍 號 碼/ No. Passport/ Số hộ chiếu/ Passport No.



勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY

廣告